



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2016

Ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
 Chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng**
 Mã số ngành: **5340101**
 Khoa: **Kinh tế**

Tổng khối lượng kiến thức:

99 tín chỉ tích lũy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
Học kỳ 1											
01	MAN201	Quản trị học	BB	3	3					K. GDĐC	
02	MAR201	Marketing căn bản	BB	3	3					K. GDĐC	
03	SKL101	Phương pháp học đại học	BB	3	3					K. GDĐC	
04	FIN302	Nhập môn ngành Tài chính – Ngân hàng	BB	2	2					K. Kinh tế	
05	FIN303	Trải nghiệm ngành, nghề	BB	1			1			K. Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 1		12	11	0	1	0	0		
Học kỳ 2											
01	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	BB	3	2					K. GDĐC	
02	ACC201	Kế toán đại cương	BB	3	3					K. GDĐC	
03	FIN301	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ	BB	3	3					K. Kinh tế	
04	ECO303	Kinh tế vi mô	BB	3	3					K. Kinh tế	
05		(Chọn 1 trong 4 học phần)	TC	3							
	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
	NAS202	Toán cao cấp			3					K. GDĐC	
	INT201	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông			3					K. GDĐC	
	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 2		15	14	0	0	0	0		
Học kỳ 3											
01	LAW101	Pháp luật đại cương	BB	3	3					K. GDĐC	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
02	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	BB	3	3					K. GDĐC	
03	ECO304	Kinh tế vĩ mô	BB	3	3					K. Kinh tế	
04	FIN427	Thị trường tài chính	BB	3	3					K. Kinh tế	
05		<i>(Chọn 1 trong 5 học phần)</i>	TC	3							
	BUS302	Đạo đức trong kinh doanh			3					K. Kinh tế	
	BUS305	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh			3					K. Kinh tế	
	BUS306	Thương mại điện tử			3					K. Kinh tế	
	PUR410	Quan hệ công chúng			3					K. Kinh tế	
	MAN405	Nghệ thuật lãnh đạo			3					K. Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 3		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 4											
01	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	BB	2	2					K. GDĐC	
02	ECO302	Kinh tế lượng	BB	3	3					K. Kinh tế	
03	FIN435	Tài chính doanh nghiệp	BB	3	3					K. Kinh tế	
04	FIN409	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại cơ bản	BB	3	3					K. Kinh tế	
05	FIN430	Thực tập 1 Tài chính - Ngân hàng	BB	2	2					K. Kinh tế	
06	FIN405	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	BB	1	1					K. Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 4		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 5											
01	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	BB	3	3					K. GDĐC	
02	NAS203	Thống kê ứng dụng	BB	3	3					K. GDĐC	
03	FIN418	Tài chính cá nhân	BB	3	3					K. Kinh tế	
04	FIN410	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại nâng cao	BB	3	3					K. Kinh tế	
05		<i>(Chọn 1 trong 4 học phần)</i>	TC	3							
	ACC410	Kế toán tài chính căn bản			3					K. Kinh tế	
	ACC409	Kế toán quản trị			3					K. Kinh tế	
	BUS431	Văn hóa doanh nghiệp			3					K. Kinh tế	
	FIN413	Phân tích tài chính trên Excel			3					K. Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 5		15	15	0	0	0	0		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN		
Học kỳ 6											
01	BUS424	Pháp luật trong kinh doanh	BB	3	3					K. GDĐC	
02	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2					K. GDĐC	
03	FIN428	Thuế	BB	3	3					K. Kinh tế	
04	BUS427	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	BB	3	3					K. Kinh tế	
05		(Chọn 1 trong 3 học phần)	TC	3							
	FIN424	Thanh toán quốc tế			3					K. Kinh tế	
	FIN426	Thị trường ngoại hối			3					K. Kinh tế	
	FIN432	Bảo hiểm			3					K. Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 6		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 7											
01	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	BB	3	3					K. GDĐC	
02	ACC408	Kế toán ngân hàng	BB	3	3					K. Kinh tế	
03	FIN431	Thực tập nghề nghiệp Tài chính - Ngân hàng	BB	2			2			K. Kinh tế	
05		(Chọn 1 trong 4 học phần)	TC	3							
	MAR413	Marketing ngân hàng			3					K. Kinh tế	
	FIN425	Thẩm định tín dụng			3					K. Kinh tế	
	FIN422	Tài chính quốc tế			3					K. Kinh tế	
	FIN406	Đầu tư chứng khoán			3					K. Kinh tế	
06		(Chọn 1 trong 3 học phần)	TC	3							
	PSY201	Tâm lý học đại cương			3					K. GDĐC	
	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại			3					K. GDĐC	
	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 7		14	12	0	2	0	0		

- Ghi chú:**
1. Các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh: học tập trung trong thời gian hè, theo lịch của Trường.
 2. Các học phần Giáo dục thể chất sẽ được bố trí theo kế hoạch chung của toàn trường.
 3. Các học phần Kỹ năng mềm, Ngoại ngữ - Tin học chuẩn đầu ra: sinh viên liên hệ Viện Doanh trí Văn Hiến; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		

TP. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Lê Sĩ Hải